

Bản án số: 22/2019/HNGĐ - ST

Ngày 07 tháng 11 năm 2019

V/v: *Tranh chấp về hôn nhân và gia đình,
Ly hôn*".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm

Các hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Ngọc và Lê Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Xuân Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa

Ngày 07 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 122/2019/TLST- HNGĐ ngày 04/8/2019 về: "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐST - HNGĐ ngày 26/9/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2019/QĐST - HNGĐ ngày 18/10/2019 giữa các đương sự:

+*Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Khu 4 thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh hóa (*có mặt*).

+*Bị đơn:* Anh Lê Văn N, sinh năm 1964

Trú tại: Khu 4 thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 27/9/2019; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Lê Văn N chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 10 tháng 6 năm 1992, trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc được 8 năm, đến năm 2001 trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do trong sinh hoạt hàng ngày vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, anh N hay chửi bới, đánh đập chị, phá đồ dùng trong gia đình và còn dọa giết cả nhà ngoại. Tháng 9/2018 chị T đã làm đơn ly hôn vì thương con, mặt khác anh N xin hứa sẽ thay đổi nên chị T đã rút đơn về vợ chồng đoàn tụ nuôi con, nhưng chỉ được một thời gian anh N lại chửi bới, đuổi mẹ con chị ra ngoài không cho vào nhà. Chị T đã mời chính quyền địa phương đến can

thiếp nhưng anh N vẫn không thay đổi, vợ chồng ly thân nhau từ tháng 9/2019 đến nay. Nay xét thấy tình cảm giữa chị và anh N không còn nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa chị và anh N là vợ chồng.

Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Lê Văn N có 02 con chung là Lê Hồng N, sinh ngày: 07/07/1991 và cháu Lê Thị Hồng T, sinh ngày: 05/9/2000. Hai cháu đã trưởng thành, lao động và học tập bình thường nên các cháu ở với ai là tùy các cháu, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Lê Văn N trình bày:

Về hôn nhân: Anh Lê Văn N đồng ý với phần trình bày về kết hôn của chị Lê Thị T. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 08 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N làm ra tiền chị T quản lý, anh N không được quản lý, chi tiêu nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau, trong cuộc sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm. Đến tháng 8/2018 thì chị T làm đơn xin ly hôn anh, nhưng được một thời gian thì chị T rút đơn về vợ chồng hòa thuận vui vẻ, đến tháng 8/2019 chị T lại tiếp tục làm đơn xin ly hôn. Vợ chồng ly thân nhau từ tháng 9/2019 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, chị T đề nghị Tòa án không công nhận anh và chị T là vợ chồng anh đồng ý.

Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Lê Văn N có 02 con chung là Lê Hồng N, sinh ngày: 07/7/1991 và cháu Lê Thị Hồng T, sinh ngày: 05/9/2000. Hai cháu đã trưởng thành lao động và học tập bình thường nên các cháu ở với ai là tùy các cháu, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản; công nợ: Chị Lê Thị T và anh Lê Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về thủ tục tố tụng:* Việc khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân được quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành pháp luật.

[2]*Về hôn nhân:* Chị Lê Thị T và anh Lê Văn N chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, xử không công nhận chị Lê Thị T và anh Lê Văn N là vợ chồng.

[3] *Về con chung:* Vợ chồng công nhận có 02 con chung là Lê Hồng N, sinh ngày: 07/7/1991 và cháu Lê Thị Hồng T, sinh ngày: 05/9/2000. Hai cháu đã trưởng thành lao động và học tập bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về tài sản; công nợ:* Chị Lê Thị T và anh Lê Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị Lê Thị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15 và khoản 2 Điều 53; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 5; Điểm a khoản 5; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị T và anh Lê Văn N.

Về con chung: Vợ chồng công nhận có 02 con chung là Lê Hồng N, sinh ngày: 07/7/1991 và cháu Lê Thị Hồng T, sinh ngày: 05/9/2000. Hai cháu đã trưởng thành lao động và học tập bình thường nên các cháu ở với ai là tùy các cháu, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản; công nợ: Chị Lê Thị T và anh Lê Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Lê Thị T phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai số 0004962 ngày 04/9/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, số tiền này được chuyển thành tiền án phí của chị T phải nộp.

Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị T và anh Lê Văn N được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/11/2019).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thường Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Đường sự;
- Lưu HSVA.

Lê Thị Tâm